

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Ngà

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm C khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-VDS ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 93/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Mai Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Thôn Q3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đề ngày 29 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Mai Thị M trình bày: Bà tự nguyện chung sống với ông Lê Văn T từ tháng 3 năm 1986, có tổ chức hỏi cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, ông bà sinh được 03 con chung là Lê Thị H1, sinh ngày 06/11/1990; Lê Thị Thu H, sinh ngày 01/3/1995 và Lê Thành C (đã chết năm 2003). Ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về

quan điểm sống, về vấn đề quản lý kinh tế. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Cuối tháng 4/1998 ông T bỏ lên tàu theo bạn bè đi đánh cá trên biển nhưng từ đó đến nay không trở về nhà nữa. Bà và gia đình đã đi nhiều nơi, gặp nhiều người để hỏi thăm tin tức cũng như tìm ông T trong nhiều năm nhưng không có kết quả. Vì vậy, bà xác định ông T biệt tích khỏi địa phương từ cuối tháng 4 năm 1998 đến nay, không có tin tức gì. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích ở thôn Q3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng mất tích.

Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện các quyền, chấp hành nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên họp, bà M đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt; nên Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149; các điều 367, 369, 370, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị M, tuyên bố ông Lê Văn T là người mất tích. Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Bà Mai Thị M không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Về lệ phí: Bà M phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích. Ông Lê Văn T có địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại thôn Q3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ pháp luật về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về giải quyết việc dân sự vắng mặt đương sự: Bà M là người yêu cầu vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn

cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:

[3.1] Bà Mai Thị M tự nguyện chung sống với ông Lê Văn T tại xã Đ, huyện K thời gian từ tháng 3 năm 1986. Quá trình chung sống, ông bà đã sinh được 03 người con chung là chị Lê Thị H1, sinh năm 1990, chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1995 và anh Lê Thành C (đã chết năm 2003). Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Cuối tháng 4 năm 1998, ông T bỏ lên tàu theo bạn bè đi đánh cá trên biển từ đó đến nay không trở về địa phương. Gia đình bà M đã đi tìm ông T nhiều lần, ở nhiều nơi, đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc ông T còn sống hay đã chết. Như vậy, căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì xác định ông T đã biệt tích 02 năm liền trở lên; do không xác định được ngày có tin tức cuối cùng của ông T nên thời hạn 02 năm được tính từ ngày 01 tháng 5 năm 1998.

[3.2] Bà Mai Thị M làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn T mất tích. Sau khi xem xét đơn yêu cầu cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn; Tòa án nhân dân huyện K đã thụ lý việc dân sự. Ngày 04 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Lê Văn T. Thông báo đã được đăng trên báo C lý trong 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp. Tòa án nhân dân huyện K tiến hành xác M tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông T thể hiện: Từ cuối tháng 4 năm 1998 đến nay, ông T không còn sinh sống tại thôn Q3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện nay địa phương không biết ông T đang làm gì, ở đâu; không có thông tin gì về ông T. Đến nay, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 04 tháng 5 năm 2023) nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông T còn sống hay đã chết. Như vậy, căn cứ theo quy định tại các điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự, xét thấy: Cần chấp nhận yêu cầu của bà M về việc tuyên bố ông Lê Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng mất tích.

[4] Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Bà M không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Bà M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149; khoản 2 Điều 367; các điều 369, 370, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1, 3 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị M, tuyên bố: Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng mất tích.

- Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Bà Mai Thị M không yêu cầu, nên không giải quyết.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0001918 ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Bà M đã chịu đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Mai Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã Đ, huyện K, HP;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Nga